

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



switch disconnecter, Compact
INS630, 630A, standard version
with black rotary handle, 4 poles

31115

Main

Range	ComPact
Product or component type	Switch disconnecter
Product name	ComPacT INS
poles description	4P
Network type	DC AC
Network frequency	50/60 Hz
[Ie] rated operational current	AC-22A: 630 A AC 50/60 Hz 220/240 V AC-22A: 630 A AC 50/60 Hz 380/415 V AC-22A: 630 A AC 50/60 Hz 440/480 V AC-22A: 630 A AC 50/60 Hz 480 V NEMA AC-22A: 630 A AC 50/60 Hz 500/525 V AC-22A: 630 A AC 50/60 Hz 660/690 V AC-23A: 630 A AC 50/60 Hz 220/240 V AC-23A: 630 A AC 50/60 Hz 380/415 V AC-23A: 630 A AC 50/60 Hz 440/480 V AC-23A: 630 A AC 50/60 Hz 480 V NEMA AC-23A: 630 A AC 50/60 Hz 500/525 V AC-23A: 630 A AC 50/60 Hz 660/690 V DC-22A: 550 A DC 125 V 2 poles in series DC-22A: 550 A DC 250 V 4 poles in series DC-23A: 550 A DC 125 V 2 poles in series DC-23A: 550 A DC 250 V 4 poles in series DC-23B: 630 A DC 125 V 2 poles in series DC-23B: 630 A DC 250 V 4 poles in series
[Ui] rated insulation voltage	750 V AC 50/60 Hz
[Uimp] rated impulse withstand voltage	8 kV 8 kV conforming to IEC 60947-3
[Ith] conventional free air thermal current	630 A at 60 °C
[Icm] rated short-circuit making capacity	330 kA with upstream protection circuit breaker 690 V AC at 50/60 Hz 50 kA switch-disconnector alone 690 V AC at 50/60 Hz
[Ue] rated operational voltage	250 V DC 690 V AC 50/60 Hz
Suitability for isolation	Yes
Contact position indicator	Yes
Visible break	No
Pollution degree	3

Complementary

Control type	Direct front rotary handle
handle colour	Black

Mounting mode	Fixed
Mounting support	Plate Rail
Upside connection	Front
downside connection	Front
Maximum power	AC-23: 200 kW at 220/240 V AC 50/60 Hz AC-23: 200 kW at 230 V AC 50/60 Hz (NEMA) AC-23: 315 kW at 380/415 V AC 50/60 Hz AC-23: 375 kW at 480 V AC 50/60 Hz (NEMA) AC-23: 400 kW at 440 V AC 50/60 Hz AC-23: 400 kW at 500/525 V AC 50/60 Hz AC-23: 560 kW at 660/690 V AC 50/60 Hz
Rated duty	Uninterrupted
[Icw] rated short-time withstand current	11.5 kA during 3 s conforming to IEC 60947-3 20 kA during 1 s conforming to IEC 60947-3 4 kA during 30 s conforming to IEC 60947-3 4.9 kA during 20 s conforming to IEC 60947-3
Mechanical durability	10000 cycles
Electrical durability	AC-22A: 1500 cycles 440 V AC 50/60 Hz AC-22A: 1500 cycles 500 V AC 50/60 Hz AC-22A: 1500 cycles 690 V AC 50/60 Hz AC-23A: 1500 cycles 440 V AC 50/60 Hz AC-23A: 1500 cycles 500 V AC 50/60 Hz AC-23A: 1500 cycles 690 V AC 50/60 Hz DC-23A: 1000 cycles 250 V DC 4 poles in series DC-23B: 200 cycles 250 V DC 4 poles in series
Connection pitch	45 mm
Height	205 mm
Width	185 mm
Depth	130 mm
Net weight	4.9 kg

Environment

Standards	IEC 60947-1 IEC 60947-3
Product certifications	KEMA-KEUR CCC
IP degree of protection	IP40 conforming to IEC 60529
IK degree of protection	IK07 conforming to EN 50102
Ambient air temperature for operation	-25...70 °C
Ambient air temperature for storage	-50...85 °C

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	19.000 cm
Package 1 Width	19.600 cm
Package 1 Length	22.600 cm
Package 1 Weight	5.532 kg
Unit Type of Package 2	S04

Number of Units in Package 2	4
Package 2 Height	30.000 cm
Package 2 Width	40.000 cm
Package 2 Length	60.000 cm
Package 2 Weight	22.894 kg
Unit Type of Package 3	P12
Number of Units in Package 3	16
Package 3 Height	50.000 cm
Package 3 Width	80.000 cm
Package 3 Length	120.000 cm
Package 3 Weight	103.576 kg

Contractual warranty

Warranty	18 months
-----------------	-----------

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch RoHS/REACH

Hiệu suất sức khỏe

Mercury Free

Rohs Exemption Information [Yes](#)

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation [REACH Declaration](#)

Eu Rohs Directive Compliant with Exemptions

China Rohs Regulation [China RoHS declaration](#)
Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information

Environmental Disclosure [Product Environmental Profile](#)

Weee The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins

Circularity Profile [End of Life Information](#)